VOCABULARY – SCHOOL SUBJECTS

- **class**: lớp
- **study numbers and shapes**: học số và hình dạng
- **draw and paint**: vẽ và tô màu
- **sing and dance**: hát và nhảy
- **study letters and words**: học chữ cái và từ
- **study past events**: học về những sự kiện ở quá khứ
- **study the language that people speak in England**: học ngôn ngữ mà mọi người nói ở nước Anh
- **use a dictionary and speak English**: sử dụng từ điển và nói tiếng Anh
- **study the countries of the world**: học về các quốc gia trên thế giới
- **play sports**: chơi thể thao
- **do experiment**: làm thí nghiệm
- **study songs**: học các bài hát
- **study planets**: học về các hành tinh
- **free**: rảnh rỗi

LIVEWORKSHEETS